

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 21- 11- 2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Ngọc Phúc
- Bà Quách Thị Anh Thơ

Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Đình Trường- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2024/QĐXX-ST ngày 18 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trương Thị T, sinh năm 2000

Địa chỉ: thôn Cun Ruộm, xã Tân Hoà, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: anh Trần Văn H, sinh năm 1993

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Chị T có mặt tại phiên tòa. Anh H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn là chị Trương Thị T trình bày:

Chị kết hôn tự nguyện với anh Trần Văn H và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình vào ngày 29/10/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến cuối năm 2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau do tính tình không hợp. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2023 cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn anh H. Chị và anh H không có con chung, không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ con chung và quan hệ tài sản.

Bị đơn là anh Trần Văn H trong bản tự khai đã trình bày về điều kiện, hoàn cảnh, thời gian kết hôn đúng như chị T đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến ngày 06/6/2024 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do nhiều nguyên nhân. Vợ chồng đã ly thân từ ngày 10/6/2024 đến nay không còn tiếng nói chung, không thể đoàn tụ với nhau được nên anh nhất trí ly hôn với chị T. Anh và chị T không có con chung, không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn đã được Toà án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị T và anh Trần Văn H xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, vợ chồng đã ly thân nhau và đều nhất trí giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản: chị T và anh H đều khai vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trương Thị T được ly hôn anh Trần Văn H

2 Về án phí: chị Trương Thị T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003836 ngày

01/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiên án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: chị Trương Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hưng Hà,
- Các đương sự,
- Chi cục THA dân sự H.Hưng Hà,
- UBND xã Tiên Đức,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thế Hùng